

Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 27/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Hạnh N, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

CCCD số: 066198011731 do Cục sát QLHC về TTXH cấp ngày 03/7/2022.

- Bị đơn: ông Lê Công B, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn M, xã V, thành phố Đà Nẵng.

CCCD số: 049088019159 do Cục sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/8/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hạnh N và ông Lê Công B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hạnh N và ông Lê Công B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Lê Nguyễn Gia L, sinh ngày 13/8/2020. Các đương sự thống nhất giao con là Lê Nguyễn Gia L cho bà Nguyễn Thị Hạnh N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Hạnh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi chung. Ông Lê Công B có

quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí HNGĐ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Hạnh N thống nhất chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002802 ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hạnh N số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 9 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đà Nẵng;
- Đương sự;
- UBND xã E theo GCNKH số 25/2020;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Một